TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 679/2024/DS-ST
Ngày: 13/09/2024
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hồng Hải

Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Bà Trần Ngọc Ánh - KSV

Ngày 13 tháng 09 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 337/2024/TLST-DS ngày 30/5/2024 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 750/2024/QĐXXST-DS ngày 22/08/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần S**
Trụ sở: 266-268 N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Nhật Kinh K (theo giấy ủy quyền số 2876/2024/UQ-TGĐ ngày 03/05/2024) (Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: **Bà Trần Nguyễn Yên N**, sinh năm 1991 (Vắng mặt)
Địa chỉ: 116/109/6 P, phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, Nguyên đơn Ngân Hàng TMCP S do ông Nguyễn Nhật Kinh K là đại diện hợp pháp trình bày:

- Ngày 19/11/2019, bà Trần Nguyễn Yên N có ký với Ngân hàng TMCP S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 34.000.000 đ với mục đich tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2,6%/tháng
- Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 246.642.353 đồng.
- Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân

hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Bà Trần Nguyễn Yên N phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 25 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

- Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà N đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 224.529.935 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 21 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

+ Các khoản phí và/hoặc lãi của kỳ trước

+ Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước

+ Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước

+ Các khoản phí và/hoặc lãi trong kỳ

+ Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ

+ Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ

- Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà N vẫn không có thiện chí trả nợ số tiền còn lại. Do bà N vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 23/05/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 37.898.757 đ nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (Là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại)

Nay Ngân hàng yêu cầu bà N trả số tiền còn thiếu tính đến ngày 13/09/2024 bao gồm nợ gốc là 37.898.757 đ, lãi quá hạn là 60.810.800 đ, tổng cộng là 98.709.557 đ, đồng thời tiếp tục trả lãi phát sinh bắt đầu từ 14/09/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng

- Bị đơn – bà Trần Nguyễn Yên N vắng mặt trong tất cả các buổi Tòa mời làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử, do đó Tòa án không lấy lời khai của bị đơn được.

Tại phiên Tòa hôm nay ông Nguyễn Nhật Kinh K – đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ yêu cầu như đã trình bày trên. Bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục, Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Về phần nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu,chứng cứ có trong hồ sơ vụ án,được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Trần Nguyễn Yên N có địa chỉ cư trú tại 116/109/6 P, phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh trả các khoản tiền còn thiếu theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đã ký giữa hai bên thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo qui định tại khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng không có mặt, ông Nguyễn Nhật Kinh K – đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán khoản tiền còn thiếu theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 19/11/2019, bà Trần Nguyễn Yên N có ký với Ngân hàng TMCP S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Ngân hàng đã đồng ý cấp cho bà N thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 34.000.000 đ với mục đich tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 246.642.353 đồng.Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà N đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 224.529.935 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu bà N trả số tiền còn thiếu tính đến ngày 13/09/2024 bao gồm nợ gốc là 37.898.757 đ, lãi quá hạn là 60.810.800 đ, tổng cộng là 98.709.557 đồng, thời hạn trả ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, đồng thời tiếp tục trả lãi phát sinh bắt đầu từ 14/09/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ nhưng không có ý kiến phản hồi. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

H lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại cổ phần S

Bà Trần Nguyễn Yên N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tính đến ngày 13/09/2024 gồm: Nợ gốc là 37.898.757 đ (Ba mươi bảy triệu tám trăm chín mươi tám ngàn bảy trăm năm mươi bảy đồng), lãi quá hạn là 60.810.800

đ (Sáu mươi triệu tám trăm mười ngàn tám trăm đồng), tổng cộng là 98.709.557 đ (Chín mươi tám triệu bảy trăm lẻ chín ngàn năm trăm năm mươi bảy đồng).

Thời hạn trả: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Trần Nguyễn Yên N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 19/11/2019 đã ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S và bà Trần Nguyễn Yên N.

Bà Trần Nguyễn Yên N phải nộp án phí sơ thẩm là 4.935.477 đ (Bốn triệu chín trăm ba mươi lăm ngàn bốn trăm bảy mươi bảy đồng).

H lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.108.081 đ (Hai triệu một trăm lẻ tám ngàn không trăm tám mươi mốt đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001807 ngày 22/05/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án,quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự,người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,quyền yêu cầu thi hành án,tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. TB;
- THADS Q. TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Thị Hồng Vân